

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 14/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THNH, TỈNH SÓC TRĂNG

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc H

2. Ông Nguyễn Văn Ngư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cẩm Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu THnh, tỉnh Sóc Trăng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu THnh, tỉnh Sóc Trăng, tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu THnh, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HS-ST, ngày 05 tháng 10 năm 2018 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS, ngày 19/10/2018) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trang Hải P**, sinh năm 1990, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Giồng C, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trang B và bà Lâm Thị Sóc Ê; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự (ngày 25/7/2017, bị Công an xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi “Sy rượu, bia gây mất an Ninh trật tự”, với số tiền 750.000 đồng; ngày 18/5/2018, bị Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, với số tiền 3.000.000 đồng); Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu THnh, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam, kể từ ngày 03/7/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trang Hải P:* Bà **Lâm Thị Hằng N**, là Trợ giúp viên pháp lý và ông **Triệu Du N**, là Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Sóc T (ông N có mặt, bà N vắng mặt).

- *Người bị hại:* Ông **Lâm S**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp Phước T, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà **Danh Chanh Tô L**, là Cán bộ Đài truyền T huyện Châu T, tỉnh Sóc T, phiên dịch cho người bị hại Lâm S (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Thạch Thị H**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Phước Thuận, xã Phú Tân, huyện Châu THnh, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Sơn R**, sinh năm 1969; (vắng mặt).

2. Ông **Sơn T**, sinh năm 1992; (vắng mặt).

3. Ông **Lý L**, sinh năm 1966; (vắng mặt).

4. Ông **Lý S**, sinh năm 1958; (vắng mặt).

5. Bà **Lý Thị Chanh Đ**, sinh năm 1993; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như Sau: vào khoảng 19 giờ, ngày 15/4/2018, người bị hại Lâm S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-582.24 đến chơi tại nhà của ông Sơn R, sinh năm 1969, ngụ tại ấp Phước T, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T. Tại đây, S ngồi nói chuyện với ông Sơn T, sinh năm 1992 (là con của ông Sơn R). Trong lúc nói chuyện với nhau, thì T có nói cho S biết là T có ý định bán xe mô tô biển kiểm soát 83F4-5009 với giá 1.000.000 đồng và hỏi S có mua xe không, thì S đồng ý. Su đó, S điều khiển xe mô tô chạy về nH lấy tiền và quay trở lại nhà ông R để mua xe, thì T đổi ý, không chịu bán xe cho S nữa, nên S đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đi Sng chơi tại nhà của ông Lý L (cách nhà ông Sơn R khoảng 20 mét). Tại đây, T gặp ông Lý L (cha vợ của Trang Hải P), ông Lý S và Trang Hải P đang ngồi uống rượu. Lúc này, T có nói cho P biết là T định bán xe mô tô 83F4-5009 với giá 1.500.000 đồng và hỏi P có mua xe không, thì P mượn điện di động của T để gọi cho cha của P là ông Trang B để hỏi xem có mua xe hay không, vì P không có tiền. Lúc này, S tiếp tục điều khiển xe quay lại nhà ông R với mục đích là tìm T để trao đổi, thương lượng việc mua bán xe. Do thấy T đang ngồi trước nhà ông L, nên S mới đi Sng và nói với T: “Xe tao mua mà mày không bán, mày lại bán cho người dung”. Su khi nghe S nói vậy, thì P mới nói với S: “Anh có tiền, thì anh mua đi”. Khi P vừa nói xong, thì S xông đến dùng tay đánh trúng vào mặt của P 02 tay gây thương tích nhẹ, rồi S bỏ đi bộ về nhà ông

R. Do vô cớ bị đánh, nên liền lúc này, P vào nhà của ông L cầm lấy con dao (loại dao tự chế, có chiều dài khoảng 30cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều ngang lưỡi dao khoảng 05cm) rồi P đuổi theo S. Khi đến nhà của ông R, thì S mở cửa cổng rào (rào lưới B40) đi vào đứng trước cửa và S có nói cho ông R biết là S bị P đuổi đánh, nên nhờ ông R đi ra đóng cửa cổng lại, thì ông R đi ra đóng khép cửa cổng lại, nhưng không có chốt khóa. Lúc này, P chạy đến hỏi N nhân tại sao S lại đánh P, thì S trả lời: “Tao ghét mày, nên tao đánh”. Do bức tức, nên P mới dùng tay đẩy cửa cổng rào để đi vào đánh S, thì S chạy đến đóng cửa, ngăn cản không cho P vào. Lúc này, P dùng chân đạp cửa xông vào và dùng dao chém trúng vào vùng thái dương phải của S 01 nhát. Thấy vậy, ông R vào can ngăn, ôm giữ P lại, thì P vùng vẫy, nên ông R mới buông tay ra và đi vào nhà. Lúc này, P tiếp tục dùng dao xông đến chém trúng vào vùng mũi của S 01 nhát, đồng thời P dùng tay câu cổ quật S ngã xuống nền gạch hàng ba trước cửa nhà ông R và dùng dao cắt vào má trái 01 nhát và cổ trái của S 01 nhát gây thương tích. Khi thấy trên người S máu chảy ra nhiều, thì P dừng lại, ném con dao tại hiện trường và bỏ đi về nhà, còn S thì được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị vết thương, đến ngày 19/4/2018 thì xuất viện. Su đó, người bị hại Lâm S đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với hành vi của Trang Hải P theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT-PY, ngày 06/6/2018 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của người bị hại Lâm S:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo thái dương - trán phải, kích thước 06cm x 0,2cm. Sẹo ngang sống mũi, kích thước: 03cm x 0,1cm. Sẹo ngang má trái, kích thước: 5,5cm x 0,2cm. Các sẹo trên gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

- Sẹo phần mềm ngang vùng cổ trái, kích thước: 07cm x 0,4cm.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là: 18% .

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật sắc gây nên.

- Tổn thương gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

- Tổn thương vùng đầu - mặt - cổ là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng”.

Đến ngày 28/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc T, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với Trang Hải P, về “Tội cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-CT, ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc T, đã truy tố bị cáo Trang Hải P, về tội ‘Cố ý gây thương tích’, quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc Tră, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm e, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; khoản 1, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trang Hải P, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, người bị hại Lâm S yêu cầu bị cáo Trang Hải P phải bồi thường thiệt hại về tiền công lao động trong thời gian điều trị vết thương với tổng số tiền là 7.500.000 đồng và chi phí thẩm mỹ, phục hồi các vết thương vùng mặt là 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 14.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên theo yêu cầu của người bị hại Lâm S. Xét thấy, sự tự nguyện và thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và người bị hại.

Về vật chứng của vụ án là con dao tự chế, có chiều dài khoảng 30cm (trong đó, cán dao làm bằng gỗ, chiều dài khoảng 10cm; lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen, chiều dài khoảng 20cm, chiều ngang khoảng 05cm) mà bị cáo Trang Hải P sử dụng để gây thương tích cho bị hại Lâm S: trong quá trình điều tra, đã xác định con dao nói trên là của bà Thạch Thị H (mẹ vợ của bị cáo Trang Hải P). Khi bị cáo lấy con dao nói trên để gây thương tích cho bị hại, thì bà H không hay biết. Su khi gây thương tích cho bị hại, thì bị cáo đã ném con dao tại hiện trường, Su đó lực lượng Công an có đến hiện trường để truy tìm, thu giữ con dao nói trên nhưng không tìm thấy. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị đối với con dao nói trên, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với hành vi của người bị hại Lâm S đã vô cớ dùng tay đánh bị cáo Trang Hải P trúng 02 tay vào mặt gây thương tích nhẹ. Trong quá trình điều tra, bị cáo P không có yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hành vi của bị hại S. Tuy nhiên, Công an huyện Châu THnh, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số 69/QĐ-XPVPHC, ngày 18/9/2018 đối với bị hại Lâm S về Hành vi “Đánh nhau”, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, với số tiền 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, vị Luật sư - trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trang Hải P có ý kiến cho rằng: về tội danh và khung hình phạt thì thống nhất theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc T, đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, do lỗi của người bị hại trước đó đã vô cớ đánh bị cáo 02 tay trúng vào mặt; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, tại

phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 14.500.000 đồng, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt, vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là quá cao, quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Bởi vì, trong vụ án này là do Hnh vi trái pháp luật của người bị hại gây ra trước đối với bị cáo. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo Trang Hải P với mức án khởi điểm của khung hình phạt là 02 năm tù, để bị cáo sớm trở về gia đình nuôi con còn nhỏ, do bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc T, có ý kiến đối đáp cho rằng: về hình phạt mà vị Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 02 năm tù là chưa thuyết phục, chưa tương xứng với Hnh vi của bị cáo đã gây ra. Vì hành vi của bị cáo mang tính chất quyết liệt, bị cáo dùng dao chém và cắt liên tiếp vào vùng thái dương, vùng mặt, cổ của bị hại (là vùng rất nguy hiểm đến tính mạng). Cho nên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, là cũng có xem xét các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mức hình phạt trên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, vừa đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, vừa có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của vị Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

Xét thấy, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng lời đề nghị của vị Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là chưa mang tính thuyết phục, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, người bị hại, cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng họ đã vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều

292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên.

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trang Hải P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện: vào khoảng 20 giờ, ngày 15/4/2018, tại nhà của ông Sơn R, thuộc khu vực ấp Phước T, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, do có mâu thuẫn với nhau, nên bị cáo Trang Hải P đã cố ý dùng dao (loại dao tự chế - là hung khí nguy hiểm) chém 02 nhát và cắt 02 nhát trúng vào vùng đầu, mặt và cổ của người bị hại Lâm S gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định pháp y là 18%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc T, truy tố bị cáo Trang Hải P về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo luôn nhận thức được việc dùng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng thái dương, vùng mũi và dùng dao cắt vào vùng mặt, cổ của người bị hại gây thương tích, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ; Hành vi của bị cáo còn thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi của người bị hại Lâm S đã vô cớ dùng tay đánh bị cáo Trang Hải P trúng 02 tay vào mặt gây thương tích nhẹ: trong quá trình điều tra, bị cáo P không có yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người bị hại S. Tuy nhiên, Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc T, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPVPHC, ngày 18/9/2018 đối với ông Lâm S về hành vi “Đánh nhau”,

quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, với số tiền là 500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trang Hải P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương và chi phí thẩm mỹ vùng mặt cho người bị hại với tổng số tiền là 14.500.000 đồng; bị cáo là người dân tộc Hoa, có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Cho nên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm e, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án là con dao tự chế, có chiều dài khoảng 30cm (trong đó, cán dao làm bằng gỗ, chiều dài khoảng 10cm; lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen, chiều dài khoảng 20cm, chiều ngang khoảng 05cm) mà bị cáo Trang Hải P sử dụng để gây thương tích cho bị hại Lâm S: trong quá trình điều tra, đã xác định con dao nói trên là của bà Thạch Thị H (mẹ vợ của bị cáo Trang Hải P). Khi bị cáo lấy con dao nói trên để gây thương tích cho bị hại, thì bà H không hay biết. Su khi gây thương tích cho bị hại, thì bị cáo đã ném con dao tại hiện trường, Su đó lực lượng Công an có đến hiện trường để truy tìm, thu giữ con dao nói trên nhưng không tìm thấy. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị đối với con dao nói trên, nên không đặt ra để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, người bị hại Lâm S yêu cầu bị cáo Trang Hải P phải bồi thường thiệt hại về tiền công lao động trong thời gian điều trị vết thương với tổng số tiền là 7.500.000 đồng và chi phí thẩm mỹ, phục hồi các vết thương vùng mặt là 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 14.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên theo yêu cầu của người bị hại Lâm S. Xét thấy, sự tự nguyện và thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và người bị hại.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trang Hải P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm e, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; khoản 1, Điều 50; khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều

136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trang Hải P 03** (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trang Hải P phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lâm S gồm tiền ngày công lao động trong thời gian điều trị vết thương và chi phí thẩm mỹ vết thương vùng mặt với tổng số tiền là 14.500.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trang Hải P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 725.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêu ý kiến để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhấn